

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **117/2023/HS-ST**
Ngày 19/7/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tuấn;

Ông Đào Mạnh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh P**, sinh năm 1980; nơi cư trú: SN 06, ngõ 241, đường N, phường H, thành phố B; nghề nghiệp: Sửa chữa điện nước; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hồ T, sinh năm 1955 và bà Dương Thị T, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2007; tiền sự: Không có; tiền án: Không có; nhân thân: Bản án số: 46/HSPT ngày 15/5/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2023 đến ngày 06/4/2023, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông D, sinh 1999; quốc tịch: Trung Quốc; số hộ chiếu: EJ5326198; nơi cư trú: Số 8, làng DingZhangying, thị trấn Gaoqui, huyện Zhenping, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc; người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Bích Hà, sinh năm 1971; nơi cư trú: TDP S, thị trấn K, huyện L, tỉnh B; Giấy ủy quyền ngày 12 tháng 5 năm 2023 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh P là thợ sửa điện nước cho khách sạn Hải An 4 tại số 02, đường Cả Trọng, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang từ năm 2018 cho đến nay. Khoảng cuối tháng 2 năm 2023, bị cáo được

khách sạn thông báo về việc phòng vệ sinh của phòng 312 do ông D, sinh ngày 27/10/1999, quốc tịch: Trung Quốc, nơi thường trú: Số 8, Làng Dingzhangying, thị trấn Gaoqui, huyện Zhenping, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc thuê phòng từ 01/9/2022, bị thấm nước từ nhà vệ sinh của phòng 412. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/3/2023, bị cáo đi đến khách sạn Hải An 4 để sửa chữa. Đến nơi, bị cáo đi đến quầy lễ tân để mượn thẻ từ lên phòng 312. Bị cáo thấy không có người ở trong phòng, nên đã mở 01 cánh cửa tủ ở vị trí sát cửa ra vào rồi cài cánh tủ và cánh cửa để giữ cho cánh cửa luôn ở trạng thái mở. Sau đó, bị cáo đi vào nhà vệ sinh thì thấy trần nhà vệ sinh vẫn bị thấm nước. Sau khi kiểm tra nhà vệ sinh xong, bị cáo đi ra phía cửa ra vào dùng tay mở cánh tủ thì phát hiện bên trong có một chiếc vali bằng nhựa, màu đen. Nên bị cáo mở chiếc vali ra xem có tài sản thì sẽ trộm cắp. Bị cáo mở vali ra thấy bên trong có một tập tiền bao gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, bị cáo dùng tay phải lấy ngẫu nhiên 01 tập tiền rồi cất giấu vào trong túi quần trước bên phải. Sau đó, bị cáo đóng nắp vali rồi đóng cửa phòng 312 và đi xuống tầng 1 trả thẻ từ rồi đi về nhà. Buổi tối cùng ngày bị cáo bỏ số tiền trộm cắp được ra đếm thì xác định tổng số tiền là 05 triệu đồng. Số tiền trên Phương đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 04/4/2023 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã đến công an phường Hoàng Văn Thụ xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày, anh Dinh Yu có đơn trình báo sự việc trên.

Tại Bản Cáo trạng số: 117/CT-VKS ngày 20/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố Nguyễn Minh P về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Minh P xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/3/2023, bị cáo đi đến khách sạn Hải An 4 để sửa chữa nước của phòng vệ sinh của phòng 312. Đến nơi, bị cáo đi đến quầy lễ tân để mượn thẻ từ lên phòng. Bị cáo thấy không có người ở trong phòng, nên đã mở 01 cánh cửa tủ dùng tay mở cánh tủ thì phát hiện bên trong có một chiếc vali bằng nhựa, màu đen. Bị cáo mở vali ra thấy bên trong có một tập tiền bao gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, bị cáo lấy 01 tập tiền rồi cất giấu vào trong túi quần. Buổi tối cùng ngày bị cáo bỏ số tiền trộm cắp được ra đếm thì xác định tổng số tiền là 05 triệu đồng. Số tiền trên Phương đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 04/4/2023 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã đến công an phường Hoàng Văn Thụ xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nay bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị hại là ông D do bà Nguyễn Bích Hà đại diện có lời khai xác định: Ông D thuê trọ tại phòng 312 khách sạn Hải An 4 tại số 02, đường Cả Trọng, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang. Buổi tối ngày 03/3/2023, ông D đi làm

về thì phát hiện bị mất số tiền 5.000.000 đồng, ông đã báo cho quản lý khách sạn và trình báo cơ quan Công an giải quyết. Sau khi xác định được bị cáo Phương trộm cắp, bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền. Nay, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, đề nghị các cơ quan pháp luật giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh P từ 06 tháng đến 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

2. Về vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng, tịch thu tiêu hủy: 01 áo vải, loại rằn ri; 01 quần vải loại rằn ri; 01 mũ lưỡi trai màu xanh, có in chữ Adidas.

3. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Phản tranh luận: Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, bị hại có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 03/3/2023, tại phòng 312 khách sạn Hải An 4 địa chỉ số 02, đường Cả Trống, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, Nguyễn Minh P có hành vi trộm cắp số tiền 5.000.000 đồng của anh Dinh Yu là khách thuê phòng tại khách sạn.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, quy định: “*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

Do đó, Cáo trạng số: 117/CT-VKS ngày 20/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh P là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi tội phạm bị phát hiện, bị cáo đã bồi thường thiệt hại; tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần phải cách ly ra khỏi xã hội, mà xử phạt tù, cho hưởng án treo, để giáo dục bị cáo theo Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Qua tài liệu lý lịch của bị cáo thì thấy, bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng, tịch thu tiêu hủy: 01 áo vải, loại rằn ri; 01 quần vải loại rằn ri; 01 mũ lưỡi trai màu xanh, có in chữ Adidas.

[7]. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh P **07** (bảy) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (một) năm **02** (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 19/7/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Minh P cho UBND phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Minh P thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Minh P cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 áo vải, loại rằn ri; 01 quần vải loại rằn ri; 01 mũ lưỡi trai màu xanh, có in chữ Adidas.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Minh P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tp Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Sở Tư pháp Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Trần Kiên

